

Số: 20 /2018/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 13 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập
trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm học 2018-2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung
một số Điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP
ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số
điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của
Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc
hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí
học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH
ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Lao
động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số
86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế
thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và
chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016
đến năm học 2020-2021;*

*Xét Tờ trình số 1821/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập
trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm học 2018-2019; báo cáo thẩm tra của Ban Văn
hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam; ý kiến thảo luận, thống nhất
của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, phổ
thông công lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm học 2018-2019, như sau:**

1. Mức thu học phí

1.1. Đối với thành phố Phủ Lý:

- Khu vực thành thị: Gồm các phường của thành phố.

- Khu vực nông thôn: Gồm các xã còn lại.

Học sinh có hộ khẩu thuộc khu vực nào thì đóng học phí theo khu vực đó.

a) Giáo dục mầm non:

+ Khu vực thành thị: 120.000 đồng/ tháng/học sinh.

+ Khu vực nông thôn: 65.000 đồng/ tháng/học sinh.

b) Trung học cơ sở :

+ Khu vực thành thị : 90.000 đồng/ tháng/học sinh.

+ Khu vực nông thôn: 55.000 đồng/ tháng/học sinh.

c) Trung học phổ thông (THPT):

+ Khu vực thành thị : 105.000 đồng/ tháng/học sinh.

+ Khu vực nông thôn : 70.000 đồng/ tháng/học sinh.

d) Học viên GDTX cấp THPT:

+ Khu vực thành thị: 105.000 đồng/ tháng/học sinh.

+ Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/ tháng/học sinh.

1.2. Đối với các huyện:

- Khu vực thành thị: Gồm thị trấn các huyện.

- Khu vực nông thôn: Gồm các xã còn lại.

Học sinh có hộ khẩu thuộc khu vực nào thì đóng học phí theo khu vực đó.

a) Giáo dục mầm non:

+ Khu vực thành thị: 110.000 đồng/ tháng/học sinh.

+ Khu vực nông thôn: 65.000 đồng/ tháng/học sinh.

b) Trung học cơ sở:

+ Khu vực thành thị : 80.000 đồng/ tháng/học sinh.

+ Khu vực nông thôn: 55.000 đồng/ tháng/học sinh.

c) Trung học phổ thông:

+ Khu vực thành thị: 90.000 đồng/ tháng/học sinh.

+ Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/ tháng/học sinh.

d) Học viên GDTX cấp THPT:

+ Khu vực thành thị: 90.000 đồng/ tháng/học sinh.

+ Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/ tháng/học sinh.

2. Thời gian thu học phí

- Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông học phí được thu 9 tháng/năm.

- Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, học phí được thu theo số tháng thực học.

- Học phí được thu định kỳ hàng tháng; nếu học sinh tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học.

3. Học phí học nghề trong các trường phổ thông công lập

Thực hiện theo Quyết định số 31/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khoá XVIII, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; GD&ĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở: Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Tài chính;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Sỹ Lợi

